

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Tơ;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm: 1977 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 11A đường 11, Khu Tái định cư Đại học Quốc gia thành phố H, khu phố Châu T, phường Bình A, Tp. Dĩ A, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn N, xã Tân P, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Bùi Thanh T trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Tân P. Đến năm 2009, bà T đi theo người đàn ông khác, nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Ông về tỉnh B sinh sống và không liên lạc với bà T. Tình cảm của ông đối với bà T không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Huỳnh H, sinh ngày: 10/4/2005. Cháu H đang sống với bà T, nên nếu ly hôn, ông đề nghị giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị T: Bà T đã được Tòa án nhân dân huyện H tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng bà T không có mặt để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Bùi Thanh T được ly hôn với bà Huỳnh Thị T; Giao 01 con chung là cháu Bùi Huỳnh H, sinh ngày: 10/4/2005 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Ông Bùi Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với bà Huỳnh Thị T. Bà T có nơi cư trú tại thôn N, xã Tân P, huyện H, tỉnh B. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông Bùi Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Huỳnh Thị T đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Quan hệ hôn nhân:

Ông Bùi Thanh T và bà Huỳnh Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân P vào ngày 18/11/2004 nên hôn nhân giữa ông T và bà T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông T cho rằng ông không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với bà T. Tại Bản tự khai ngày 26/2/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 25/5/2021, ông T cho rằng ông và bà T đã không còn chung sống từ năm 2009 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà T, thể hiện ông T và bà T đã không còn chung sống với nhau hơn 10 năm nay. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông T và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Bùi Thanh T được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

[3] Con chung:

Ông T và bà T có 01 con chung là cháu Bùi Huỳnh H, sinh ngày: 10/4/2005. Theo ông T, cháu H đang sinh sống cùng bà T, nên ông đề nghị giao cho chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu H không có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với cháu. Do cháu H đang sống cùng bà T, nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà T có yêu cầu thì có thể khởi kiện ở vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh T về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bà Huỳnh Thị To.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh T được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Huỳnh H, sinh ngày: 10/4/2005.

Ông Bùi Thanh T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Bùi Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0006821 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Bùi Thanh T, bà Huỳnh Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương